

**Bản án số: 30/2025/HS-PT
Ngày: 28-02-2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Lệnh

Ông Đoàn Văn Thâm

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn M, sinh ngày 01/01/1978 tại K; Nơi thường trú và cư trú: ấp Đ 1, xã V, huyện V, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng Sơn và bà Nguyễn Thị D; vợ Lê Thị K (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 16/7/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong (đã xóa án tích);

Bị cáo được tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do xảy ra mâu thuẫn trước đó nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, Võ Hải Đ điện thoại cho Nguyễn Văn Q và Trần Văn K kêu rủ thêm người đi tìm

Nguyễn Chí K2 và Võ Hữu B để đánh. Sau khi rửa, lúc sau thì cả nhóm có mặt tại nhà Đ gồm có Đ, Q, K, Nguyễn Văn N, Lê Văn C, Phan Thiện B, Bùi Sáng G, Hà Văn N2 và Nguyễn Văn Dương L, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Đ điện thoại cho K2 nói chuyện thì K2 nói đang ở nhà Võ Văn M tại ấp Đ 1, xã V, huyện V, tỉnh K và nói “muốn gì thì lại đây”, nghe vậy Đ kêu cả nhóm đi tìm K2, khi đi Đ mang theo 01 cây vũ 03 khúc, 01 cây súng tự chế, G, N2, Q và C mỗi người cầm 01 cây dao tự chế, những người còn lại điều khiển xe. Khi cả nhóm điều khiển xe đến nhà M thì dừng xe lại, lúc này K2 trong nhà M la chửi lớn tiếng rồi K2 cầm 01 cây chia, M cầm 01 cây chia, Võ Thành S (con ruột M) cầm 01 cây dao tự chế xông ra rượt đuổi nhóm của Đ bỏ chạy, hai bên cầm hung khí là chia, dao tự chế rượt đuổi nhau la chửi lớn tiếng trên tuyến Quốc lộ 63 thuộc ấp Đ 1, xã V, huyện V, tỉnh K, trong lúc rượt đuổi nhau K kêu Đ đưa súng tự chế nhắm về hướng của K2 để dọa bắn nhưng K2 vẫn rượt đuổi nên bỏ chạy, G thì vấp té bị M và K2 dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt nhưng không gây thương tích gì, hai nhóm rượt đuổi la chửi nhau lớn tiếng trên đoạn đường khoảng 200 mét, diễn ra trong khoảng 10 phút gây mất an ninh trật tự, hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương rồi sau đó chấm dứt hành vi. Sự việc được trình báo Công an xã V đến lập biên bản sự việc, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý theo quy định. Trong quá trình điều tra, Võ Hải Đ, Nguyễn Văn Q, Trần Văn K, Bùi Sáng G, Hà Văn N2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Dương L, Lê Văn C, Nguyễn Chí K2, Võ Văn M và Võ Thành S đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Dao tự chế, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: Dao tự chế B kim loại dài 60,3cm; cán B kim loại dài 30,4cm; lưỡi dao dài 20,9cm; bề lưỡi rộng nhất 09cm; đường kính 03cm.
- Dao tự chế, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: Dao tự chế B kim loại dài 60,3cm; lưỡi dao dài 40cm; cán B gỗ dài 20,3cm; bề lưỡi rộng nhất 04cm.
- Dao tự chế, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: Dao tự chế B kim loại dài 1,34m; cán B kim loại dài 1,1m; lưỡi dao dài 24cm; lưỡi dao có một bề sắc bén, mũi dao B.
- Dao tự chế, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: Dao tự chế B kim loại có cán và võ ngoài B nhựa; dài 86cm, lưỡi dao dài 50cm; cán dao dài 36cm; nơi bề lưỡi rộng nhất 3,3cm.
- Dao tự chế, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: Dao tự chế B kim loại có lưỡi dao và cán được hàn liền với nhau; dài 63cm; nơi bề lưỡi rộng nhất 4,2cm.
- Dao tự chế, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: Dao tự chế dài 58cm; cán B gỗ tròn dài 22cm; lưỡi dao dài 36cm; nơi bề lưỡi rộng nhất 06cm.

- Cây vũ 03 khúc, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: 01 cây vũ 03 khúc B kim loại có cán bọc B nhựa; dài 66cm; khi gấp lại là 25cm.

- Chĩa một mũi tự chế, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: Chĩa một mũi tự chế dài 2,54m. Cán B gỗ tròn dài 2,16m, mũi dài 38cm.

- Chĩa một mũi tự chế, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: Chĩa tự chế cán B gỗ, mũi chĩa nhọn B kim loại chiều dài 2,62m. Cán chĩa tròn dài 2,17m, mũi chĩa nhọn dài 45cm.

- Chĩa ba mũi tự chế, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: Chĩa ba mũi B kim loại dài 1,88m. Cán tròn dài 1,63m, mũi dài 25cm.

- Xe mô tô, số lượng: 01 chiếc; Đặc điểm: Xe mô tô hiệu SUZUKI. Biển kiểm soát 68L1-268.15. Tình trạng: xe cũ đã qua sử dụng.

- Đạn, số lượng: 01 viên; Đặc điểm: 01 (một) viên đạn B kim loại màu vàng có khắc vòng tròn giữa màu đen; không đầu đạn; dài 02cm, đường kính 0,9cm.

- Súng tự chế, số lượng: 01 cây; Đặc điểm: 01 (một) khẩu súng tự chế B kim loại có nòng hình tròn màu trắng; cán được quấn keo màu đen; tổng chiều dài 14cm; thân súng dài 11cm; chu vi thân súng 08cm, đường kính thân súng 1,5cm.

** Tại Bản kết luận giám định số 4498/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:*

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế sử dụng bắn đạn pháo tự chế thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng.

- 01 (một) vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn pháo tự chế đã bắn. Loại đạn này sử dụng bắn với khẩu súng nêu trên để gây tiếng nổ. Loại đạn này là đồ chơi nguy hiểm không phải vũ khí quân dụng.

- 01 (một) cây gậy kim loại gửi giám định là dùi cui kim loại thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Khi sử dụng sẽ dũ thành 03 khúc để tấn công đối phương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh K quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố các bị cáo Võ Hải Đ, Nguyễn Chí K2, Nguyễn Văn Q, Lê Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Dương L, Võ Văn M, Võ Thành S, Bùi Sáng G, Trần Văn K và Hà Văn N2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn M 02 (hai) năm tù, tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Võ Hải Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Chí K2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù; bị cáo Lê Văn C 02 (hai) năm tù; bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù; bị cáo Nguyễn Văn Dương L 02 (hai) năm tù; bị cáo Võ Thành S 02 (hai) năm tù; bị cáo Bùi Sáng G 02 (hai) năm tù; bị cáo Trần Văn K 02 (hai) năm tù; bị cáo Hà Văn N2 02 (hai) năm tù; còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo ngày 24 tháng 9 năm 2024 bị cáo Võ Văn M có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Về hình phạt cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới nên không có căn cứ xem xét. Do đó, đề N Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng N đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Văn M xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, tại đoạn lộ trên Quốc lộ 63 thuộc ấp Đ 1, xã V, huyện V, tỉnh K, nhóm của Võ Hải Đ gồm Đ, Nguyễn Văn Q, Trần Văn K, Bùi Sáng G, Hà Văn N2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Dương L và Lê Văn C đã có hành vi tụ tập, cầm hung khí là dao tự chế, súng tự chế, vũ 03 khúc đến nhà của Võ Văn M rượt đuổi đánh nhau với nhóm của Nguyễn Chí K2 gồm có K2, M và Võ Thành S sử dụng hung khí là chĩa, dao tự chế, la chửi lớn tiếng kéo dài khoảng 10 phút tại nơi công cộng trên tuyến Quốc lộ 63 gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh K đã xét xử các bị cáo Võ Hải Đ, Nguyễn Chí K2, Nguyễn Văn Q, Lê Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Dương L, Võ Văn M, Võ Thành S, Bùi Sáng G, Trần Văn K và Hà Văn N2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Văn M nhận thấy,

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề N áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận của bị cáo Vũ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng N đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn M; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn M 02 (hai) năm tù** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 N quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh K không có kháng cáo, kháng N đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đường sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng